

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (kèm theo Phụ lục I);

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Nhà Thiếu nhi tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2023 - 2025 (kèm theo Đề án số 01/ĐA-NTN).

Nhà Thiếu nhi tỉnh Cà Mau thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá

1.1. Tên đơn vị: Nhà Thiếu nhi tỉnh Cà Mau;

1.2. Địa chỉ: Số 99 Phan Ngọc Hiển, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

2.1. Cho thuê mặt bằng bán quán cà phê (vị trí số 01), diện tích 1.079,8m².

2.2. Cho thuê mặt bằng bán quán cà phê (vị trí số 02), diện tích 512,7m².

2.3. Cho thuê mặt bằng bán thức ăn nhanh (vị trí số 03), diện tích 401,7m².

2.4. Cho thuê mặt bằng sân bóng đá mini (vị trí số 04), diện tích 1.405,8m².

2.5. Cho thuê mặt bằng khu vui chơi thiếu nhi (vị trí số 05), diện tích 1.255,1m².

2.6. Cho thuê mặt bằng khu vui chơi thiếu nhi (vị trí số 06), diện tích 2.297,2m².

2.7. Cho thuê mặt bằng hồ bơi mini hoặc công viên nước mini (vị trí số 07), diện tích 1.157,1m².

3. Giá khởi điểm:

3.1. Cho thuê mặt bằng bán quán cà phê (vị trí số 01): 58.000.000 đồng/tháng;

3.2. Cho thuê mặt bằng bán quán cà phê (vị trí số 02): 45.000.000 đồng/tháng;

3.3. Cho thuê mặt bằng bán thức ăn nhanh (vị trí số 03): 25.000.000 đồng/tháng;

3.4. Cho thuê mặt bằng sân bóng đá mini (vị trí số 04): 22.652.000 đồng/tháng;

3.5. Cho thuê mặt bằng khu vui chơi thiếu nhi (vị trí số 05): 45.000.000 đồng/tháng;

3.6. Cho thuê mặt bằng khu vui chơi thiếu nhi (vị trí số 06): 55.000.000 đồng/tháng;

3.7. Cho thuê mặt bằng hồ bơi mini hoặc công viên nước mini (vị trí số 07): 15.791.000 đồng/tháng;

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ CẦN THIẾT BẢO ĐẢM CHO VIỆC ĐẤU GIÁ ĐỐI VỚI LOẠI TÀI SẢN ĐẤU GIÁ	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá (Ưu tiên nơi tổ chức cuộc đấu giá có camera giám sát quá trình cuộc đấu giá)	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	PHƯƠNG ÁN ĐẤU GIÁ KHẢ THI, HIỆU QUẢ (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao. (Ưu tiên tổ chức đấu giá nào có nêu chi tiết trong Phương án về Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá)	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM VÀ UY TÍN CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20%	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Lưu ý: Việc	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước) trong năm 2021 (trừ thuế giá trị gia tăng) nêu tại Mục 6 Tiêu chí này phải kèm theo hồ sơ Quyết toán thuế năm 2021 để chứng minh). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	THÙ LAO DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ, CHI PHÍ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN PHÙ HỢP. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	TIÊU CHÍ KHÁC PHÙ HỢP VỚI TÀI SẢN ĐẤU GIÁ DO NHÀ THIẾU NHI TỈNH CÀ MAU QUYẾT ĐỊNH	5,0
	<i>Năm 2022, tổ chức đấu giá tài sản nào đã được Nhà Thiếu nhi tỉnh Cà Mau lựa chọn, ký kết Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê tại Nhà thiếu nhi tỉnh Cà Mau</i>	5,0
Tổng số điểm		100
VI	CÓ TÊN TRONG DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ DO BỘ TƯ PHÁP CÔNG BỐ	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

a) Thời gian: Kể từ ngày thông báo đến 17^h00' ngày 10/02/2023.

b) Địa điểm: Hồ sơ gửi về Phòng Hành chính - quản trị Nhà Thiếu nhi tỉnh Cà Mau, số 99 Phan Ngọc Hiền, phường 5, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau gặp Đ/c Đỗ Thị Tuyết Hồng - Cán bộ văn thư lưu trữ phòng HCQT Nhà Thiếu nhi tỉnh Cà Mau.

Hồ sơ đăng ký được gửi trực tiếp, người đến nộp phải có giấy giới thiệu của đơn vị mình và Chứng minh nhân dân/căn cước công dân của người đó. Không hoàn trả hồ sơ đối với hồ sơ không được chọn./.

Nơi nhận:

- Ban thường vụ Tỉnh Cà Mau (thay b/c);
- Ban giám đốc Nhà Thiếu nhi tỉnh Cà Mau (biết);
- Lưu: Văn thư.



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Chí Dũng

